

Số: /KH-SGTVT

Quảng Trị, ngày tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Phát triển vận tải theo hướng hiện đại, đồng bộ, giảm chi phí và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 6308/KH-BGTVT ngày 15/6/2023 của Bộ Giao thông vận tải về phát triển vận tải theo hướng hiện đại, đồng bộ, giảm chi phí và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Đề thúc đẩy vận tải tỉnh Quảng Trị phát triển đồng bộ, gắn kết chặt chẽ với các tỉnh, thành phố thuộc vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, Sở Giao thông vận tải Quảng Trị ban hành Kế hoạch phát triển vận tải theo hướng hiện đại, đồng bộ, giảm chi phí và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 6308/KH-BGTVT ngày 15/6/2023 của Bộ Giao thông vận tải.
- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong hoạt động vận tải, đảm bảo trật tự, kỷ cương; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các đơn vị vận tải, có tính cạnh tranh cao, bình đẳng nhằm thúc đẩy vận tải phát triển.
- Phát huy tối đa lợi thế của từng phương thức vận tải nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải phục vụ mục đích phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng của tỉnh, của vùng và hội nhập quốc tế.
- Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu thị phần vận tải, bảo đảm kết nối hài hòa và hiệu quả giữa các phương thức vận tải; chú trọng phát triển vận tải đa phương thức. Đổi mới công nghệ xếp dỡ tại các đầu mối vận tải, áp dụng các công nghệ vận tải tiên tiến, phát triển đồng bộ dịch vụ hỗ trợ vận tải, nâng cao chất lượng dịch vụ logistics.
- Khuyến khích doanh nghiệp tăng cường đầu tư, chuyển đổi phương tiện sử dụng năng lượng hóa thạch sang sử dụng năng lượng điện, năng lượng xanh.

2. Yêu cầu

a) Có sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Giao thông vận tải Quảng Trị với Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ trong triển khai thực hiện nhằm phát triển vận tải chung cho vùng.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành hoạt động vận tải, đặc biệt là công nghệ thông tin và các xu hướng công nghệ mới trong vận tải và logistics, nâng cao năng lực tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0 của ngành giao thông vận tải; triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông, tăng cường công tác kiểm tra tải trọng xe; tuyên truyền, phổ biến nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành luật, xử lý nghiêm các vi phạm luật giao thông.

c) Kết nối hoạt động vận tải với các tỉnh, thành phố vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ nhằm tạo điều kiện cao nhất để vận chuyển, lưu thông hàng hóa, vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất bảo đảm an toàn, liên thông, thống nhất, thông suốt giữa các tỉnh, thành phố trong vùng; kiểm soát chặt chẽ tại điểm đầu, điểm cuối trong chuỗi cung ứng, lưu thông, vận chuyển hàng hóa, vận chuyển hành khách và bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

d) Các đơn vị vận tải thực hiện đúng các quy định pháp luật về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải; chủ động nghiên cứu thị trường để đầu tư đổi mới, nâng cấp phương tiện. Phát triển hợp lý về số lượng và chủng loại phương tiện vận tải theo hướng hiện đại, tiện nghi, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

đ) Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật vào hoạt động kinh doanh vận tải.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về chính sách và thể chế vận tải

a) Tổ chức triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương và của tỉnh Quảng Trị đến các đơn vị vận tải được biết để thực hiện.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tham mưu UBND tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách để hỗ trợ đơn vị vận tải nhằm phát triển vận tải.

- Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bảo đảm đúng quy định.

- Triển khai công tác đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh như: (1) Dự án Khu bến cảng Mỹ Thủy; (2) Khu công nghiệp Quảng Trị; (3) Dự án LNG Hải Lăng giai đoạn 1 (1.500MW); (4) Dự án Cảng hàng không

Quảng Trị; (5) Dự án đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây; (6) Dự án đường cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo; (7) Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà; (8) Công tác GPMB cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ; (9) Phương án tổng thể vận chuyển than đá từ Lào qua cửa khẩu quốc tế La Lay về cảng biển Mỹ Thủy và hạ tầng cấp thiết tại khu vực cửa khẩu quốc tế La Lay; (10) Dự án đầu tư xây dựng tuyến Quốc lộ 15D; (11) Dự án Bến cảng tạm hàng rời và khu dịch vụ hậu cần cảng tại Khu kinh tế Đông Nam.

c) Thường xuyên rà soát, đề nghị UBND tỉnh phê duyệt sửa đổi, bổ sung doanh mục tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt, tuyến cố định nội tỉnh, các điểm dừng đón trả khách tuyến cố định. Phê duyệt biểu đồ chạy xe các tuyến xe buýt, tuyến cố định nội tỉnh theo quy định.

d) Đề xuất Cục Đường bộ Việt Nam, Bộ GTVT điều chỉnh, bổ sung danh mục tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh toàn quốc từ Quảng Trị đi các tỉnh, thành phố trong toàn quốc và ngược lại.

2. Phát triển hài hòa, hợp lý các phương thức vận tải, vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics

a) Ưu tiên phát triển vận tải đa phương thức trên tuyến hành lang kinh tế Đông – Tây, các tuyến đường quốc lộ, cao tốc qua địa bàn tỉnh nhằm tăng khối lượng hàng hóa vận chuyển, giảm chi phí logistics đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Nâng cao hiệu quả hoạt động của vận tải logistics để tạo điều kiện kết nối giữa đơn vị vận tải và chủ hàng, tăng tính minh bạch của thị trường vận tải, nâng cao hiệu quả khai thác. Khuyến khích các doanh nghiệp vận tải và chủ hàng sử dụng sàn giao dịch vận tải và ứng dụng công nghệ số trong hoạt động vận tải.

b) Tăng cường kết nối dịch vụ vận tải giữa các phương thức thông qua việc kết nối hoạt động của các doanh nghiệp; khuyến khích, tạo điều kiện hình thành các doanh nghiệp vận tải có quy mô lớn, có khả năng thực hiện các chuỗi vận tải nội địa - quốc tế với giá thành hợp lý, chất lượng cao.

c) Tăng cường kết nối các loại hình vận tải như: vận tải đường sắt tại các ga qua địa bàn tỉnh Quảng Trị, vận tải đường thủy nội địa tại các Cảng, bến thủy nội địa với phương thức vận tải đường bộ bằng các hình thức xã hội hóa như đầu tư hệ thống kho bãi, thiết bị xếp dỡ, đường giao thông kết nối tại các ga, cảng đầu mối.

d) Chú trọng đầu tư phương tiện, nâng cao năng lực xếp dỡ container tại các đầu mối tập kết hàng hóa, đặc biệt là các khu vực trọng điểm như các Khu công nghiệp của tỉnh và của các địa phương, các vùng sản xuất nông, lâm, thủy sản...

3. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

a) Tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng công nghệ của cuộc cách mạng 4.0 trong tất cả các lĩnh vực hoạt động giao thông vận tải: Công tác quản lý nhà nước, quản lý điều hành, khai thác vận tải, liên kết các phương thức vận tải, quản lý vận tải đa phương thức, dịch vụ logistics. Ưu tiên triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao năng suất lao động, tăng cường năng lực khai thác hạ tầng, phương tiện và cải cách thủ tục hành chính.

b) Ứng dụng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý vận tải đường bộ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý, khai thác bến xe khách, kiểm soát tải trọng xe, trạm dừng nghỉ, hệ thống giao thông thông minh, trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe cơ giới đường bộ...

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu (số hóa) về hạ tầng giao thông, phương tiện giao thông và các phần mềm chuyên ngành khác phục vụ công tác quản lý, điều hành hệ thống giao thông, tổ chức giao thông và xử lý vi phạm giao thông.

4. Nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp vận tải

Huy động mọi nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo các công trình hạ tầng thiết yếu; tăng cường công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông tạo động lực thu hút doanh nghiệp vận tải.

a) Hỗ trợ, kiến tạo cho việc hợp tác, liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp vận tải để cung cấp dịch vụ vận tải đa phương thức và các dịch vụ logistics liên hoàn và hình thành những doanh nghiệp lớn về logistics, tạo định hướng và động lực phát triển thị trường.

b) Khuyến khích doanh nghiệp vận tải ứng dụng công nghệ để quản lý giám sát phương tiện và tích cực tham gia sàn giao dịch vận tải hàng hóa đường bộ do Bộ GTVT xây dựng nhằm tối ưu hóa tuyến đường vận tải, giảm thiểu tình trạng xe chạy rỗng, tiết kiệm chi phí.

c) Áp dụng các biện pháp nhằm ổn định thị trường vận tải hàng hóa đường bộ, tạo sự cạnh tranh lành mạnh. Tiếp tục thực hiện các biện pháp kiểm soát tải trọng xe nhằm giảm thiểu tình trạng chở quá tải ngay từ nơi đầu nguồn hàng.

d) Rà soát, tham mưu UBND tỉnh thành lập Hiệp hội vận tải ô tô tỉnh Quảng Trị để phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước thúc đẩy các hoạt động liên kết doanh nghiệp lớn với doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài; phát huy tối đa nguồn lực, kinh nghiệm quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, dịch vụ logistics.

5. Nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về vận tải.

a) Chú trọng công tác đào tạo nghiệp vụ chuyên ngành về lĩnh vực vận tải, đặc biệt là các chương trình tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ phụ trách điều hành

vận tải trong đơn vị kinh doanh vận tải.

b) Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức, giám sát các lớp tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ lái xe, nhân viên phục vụ trên xe kinh doanh vận tải để nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân.

6. Về phát triển vận tải hàng hóa

a) Ưu tiên phát triển vận tải đa phương thức trên tuyến hành lang kinh tế Đông – Tây với hành lang Bắc - Nam và hành lang kết nối với các cảng biển vùng nhằm tăng khối lượng hàng hóa vận chuyển, giảm chi phí vận tải, giảm chi phí logistics đối với vận tải hàng hóa.

b) Khuyến khích doanh nghiệp tăng cường đầu tư phương tiện vận tải hàng hóa đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa ngày càng tăng cao; nâng cao năng lực xếp dỡ công-ten-nơ tại các đầu mối tập kết hàng hoá; đổi mới, hiện đại hóa các phương tiện vận tải, thiết bị xếp dỡ và nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo tiện nghi, an toàn và bảo vệ môi trường; kiểm soát chất lượng phương tiện và nhiên liệu, giảm thiểu ô nhiễm môi trường; khuyến khích sử dụng phương tiện và nhiên liệu sạch

c) Đẩy mạnh triển khai thực hiện các thỏa thuận, điều ước quốc tế về vận tải đã ký kết nhằm tăng cường kết nối, tạo thuận lợi cho hoạt động vận tải qua biên giới giữa hai nước Việt Nam – Lào và liên kết vùng.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra.

a) Triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý phương tiện giao thông đường bộ hết niên hạn sử dụng, quá hạn kiểm định; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tình mới.

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động vận tải của tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là thanh tra kiểm tra việc chấp hành các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải, các quy định về đăng ký, đăng kiểm phương tiện, các quy định về đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

c) Xử lý nghiêm các vi phạm về tải trọng xe, việc quản lý, lắp đặt, sử dụng thiết bị giám sát hành trình xe, việc cấp và sử dụng phù hiệu, kê khai, niêm yết giá cước của các đơn vị vận tải... Phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong việc quản lý, giám sát và xử lý vi phạm về hoạt động vận tải trên địa bàn.

d) Nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp vận tải, người dân; đối thoại tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Có biện pháp chấn chỉnh kịp thời đối với những trường hợp thực hiện không nghiêm túc quy định về tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở GTVT; Phòng Kinh tế hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị các thành phố, thị xã; các đơn vị kinh doanh vận tải căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để triển khai thực hiện kế hoạch này và nhiệm vụ được giao tại các Đề án, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giao thông vận tải đã ban hành trước Kế hoạch này và đang triển khai thực hiện nhằm xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh theo hướng phát triển vận tải đa phương thức, kết nối giữa các hình thức vận tải khác nhau.

Chú trọng áp dụng công nghệ thông tin để giảm thiểu chi phí vận tải tạo thuận lợi cho lưu thông, phân phối hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp; đồng thời, góp phần phát triển vận tải theo hướng hiện đại, đồng bộ, giảm chi phí và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ.

2. Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái tham mưu việc tổ chức triển khai thực hiện và là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này từ các cơ quan, đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển vận tải theo hướng hiện đại, đồng bộ, giảm chi phí và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Sở Giao thông vận tải Quảng Trị. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức đơn vị liên quan có văn bản đề xuất, kiến nghị để phối hợp giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ GTVT (báo cáo);
- Cục ĐBVN (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND các huyện, TX, thành phố (p/h);
- Sở GTVT các tỉnh, thành phố vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ (p/h);
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- Website Sở GTVT;
- Lưu: VT, QLVT (T).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thanh Hùng